TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày: 10 – 01 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH-TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Châu Văn Bình.

***Các Hội thẩm nhân dân*:** Ông Lê Anh Việt

Ông Lê Văn Phước

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Ngô Thái Thiên Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Bảo Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 88/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Minh Ph Tên gọi khác: Út.

- Giới tính: Nam.

- Sinh ngày: 02/9/1983.

- Nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp.

- Nơi cư trú: ấp Hòa An, xã Hòa Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

- Nghề nghiệp: Làm thuê.

- Trình độ học vấn: 09/12.

- Cha: Lê Văn Duyên, Sinh năm: 1946.

- Mẹ: Nguyễn Thị Mận, Sinh năm: 1950.

- Anh, chị, em: 08 người; lớn nhất sinh năm: 1969, nhỏ nhất sinh năm: 1981.

- Vợ: Nguyễn Thị Kim, sinh năm 1992 (đã ly hôn).

- Con: Lê Thanh Tuyền, Sinh năm: 2013.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Tạm giữ, tạm giam: Không.

- Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người bị hại: Anh Trần Thanh T, sinh năm 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Hòa Bình, xã Hòa Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1968. Địa chỉ ấp Khánh Mỹ A, xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1970. Địa chỉ ấp Hòa Bình, xã Hòa Tân, huyện Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1996. Địa chỉ ấp Hòa An, xã Hòa Tân, huyện Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

3. Anh Trần Thanh T, sinh năm 1982. Địa chỉ ấp Hòa Bình, xã Hòa Tân, huyện Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 Pht ngày 11/7/2024, Lê Minh Ph, sinh năm 1983, ngụ ấp Hòa An, xã Hòa Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp thuê Nguyễn Thanh T nạo vét mương vườn mít của mình. Trong lúc anh T đang làm thì Ph đi xung quanh phát hiện vườn mít ruột đỏ của anh Trần Thanh T ở gần đó sắp thu hoạch mà không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm bán lấy tiền tiêu

xài. Ph đi bộ về nhà lấy 01 con dao (loại dao Thái Lan) rồi đi vào vườn mít của anh T cắt trộm 09 trái mít ruột đỏ, Ph vác số mít trộm được đem về để gần vườn nhà mình rồi dùng dao dạt mặt. Sau đó nhờ anh Nguyễn Thanh T ôm số mít trên bỏ vào 02 giỏ gân máng trên xe mô tô loại xe Dream biển số 66V1-067.15 để chở đi bán. Trên đường đi thì bị anh Nguyễn Văn Ph (cháu ruột của anh T) nhìn thấy, nghi ngờ Ph trộm mít của anh T nên anh Ph điện thoại báo cho Tài và anh Trần Thanh T biết. Sau đó, cả 03 đuổi theo đến vựa mít Tân Vạn Tiến thuộc ấp Tân Lập, xã Tân Thành, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long thì phát hiện Ph đang chuẩn bị bán số mít trên nên trình báo Công an xã Tân Thành và Công an xã Hòa Tân đến lập biên bản quả tang và tạm giữ tang vật.

- Thu giữ vật chứng, tài sản gồm:

+ 09 trái mít ruột đỏ gồm: 02 trái loại 1 tổng trọng lượng 18kg, 02 trái loại 2 tổng trọng lượng 16kg, 03 trái loại B tổng trọng lượng 31,5kg và 02 trái loại chợ tổng trọng lượng 13,6kg.

+ 01 xe mô tô biển số 66V1-067.15.

+ 01 con dao (loại dao Thái lan) cán nhựa màu đen dài 30cm.

+ 02 giỏ gân.

+ 01 đòn gánh bằng gỗ dài khoảng 1,2m.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐGTS ngày 18/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự kết luận:

+ 02 trái mít ruột đỏ loại 1 có giá 720.000 đồng.

+ 02 trái mít ruột đỏ loại 2 có giá 480.000 đồng.

+ 03 trái mít ruột đỏ loại B có giá 819.000 đồng.

+ 02 trái mít ruột đỏ loại chợ có giá 190.400 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là 2.209.400 đồng.

Công an xã Hòa Tân đã trao trả lại cho bị hại Nguyễn Thanh T 09 trái mít và anh T không có ý kiến gì.

- Đối với 01 con dao (loại dao Thái lan) có cán nhựa màu đen dài 30 cm; 02 giỏ gân; 01 đòn gánh bằng gỗ dài khoảng 1,2m là công cụ sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 66V1-067.15 do Nguyễn Văn B địa chỉ ấp Khánh Mỹ A, xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp đứng tên giấy đăng ký xe. Qua làm việc với bà Võ Thị Thúy (vợ ông B) và tại phiên tòa ông B xác định xe mô tô trên do ông B mua và đứng tên giấy đăng ký xe. Sử dụng được vài năm thì bán xe lại cho người khác (không biết họ tên địa chỉ). Ph trình bày mua tại tiệm mua bán xe cũ ở thành phố Sa Đéc (không rõ địa chỉ) cách đây 06 năm, không nhớ giá và chưa sang tên giấy đăng ký xe. Đồng thời qua tra cứu không có thông tin bị chiếm đoạt, Ph sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với Nguyễn Thanh T không biết Ph trộm mít của người khác nên không xem xét xử lý.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Minh Ph đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, tang vật thu giữ, kết quả định giá nên có tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có mẹ là bà Nguyễn Thị Mận là người có công với cách mạng và đang hưởng trợ cấp, bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSCT ngày 12/12/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Lê Minh Ph về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong phần tranh luận đã giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, tuyên bố bị cáo Lê Minh Ph phạm tội "Trộm cắp tài sản". Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, có mẹ ruột là người có công cách mạng được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Phía người bị hại ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Ph mức hình phạt từ 03 tháng đến 05 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra anh Trần Thanh T và Lê Minh Ph thỏa thuận thống nhất là bị cáo Ph đồng ý bồi thường cho anh T số tiền 2.209.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa anh T xin rút lại yêu cầu, không yêu cầu bị cáo Ph bồi thường số tiền 2.209.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của anh T.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 con dao (loại dao Thái lan) có cán nhựa màu đen dài 30cm; 02 giỏ gân; 01 đòn gánh bằng gỗ dài khoảng 1,2m là công cụ dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: xe mô tô biển số 66V1-067.15 là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng, bị cáo không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật, biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Qua đó đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 9 giờ ngày 11/7/2024 bị cáo Lê Minh Ph lợi dụng lúc vườn mít của anh Trần Thanh T ngụ ấp Hòa An, xã Hòa Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp không có người trông coi nên đã trộm 09 trái mít với tổng giá trị là 2.209.400 đồng để bán tiêu xài cá nhân thì bị bắt giữ.

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự phải nhận thức rõ tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác sẽ được pháp luật bảo vệ, hành vi xâm phạm trái pháp luật đối với tài sản của người khác dù bằng hình thức nào, đều vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý.

[3] Từ những phân tích trên cho thấy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo Ph phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

Theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[4] Xét thấy, trong vụ án này bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích chỉ vì vụ lợi cá nhân muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 09 trái mít của anh Nguyễn Thanh T nên Hội đồng xét xử cần phải xem xét đưa ra mức hình phạt phù hợp với hành vi của bị cáo gây ra nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mẹ bị cáo là người có công cách mạng và người bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, 54 của Bộ luật Hình sự để xem xét áp dụng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh Trần Thanh T rút lại yêu cầu đối với bị cáo Lê Minh Ph bồi thường cho anh T số tiền 2.209.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của anh T.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 con dao (loại dao Thái lan) có cán nhựa màu đen dài 30cm; 02 giỏ gân; 01 đòn gánh bằng gỗ dài khoảng 1,2m là công cụ dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: xe mô tô biển số 66V1-067.15 là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo Lê Minh Ph về tội "Trộm cắp tài sản" áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1, 2

Điều 51 Bộ luật hình sự và đưa ra mức hình phạt từ 03 – 05 tháng tù giam là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Đối với ông Nguyễn Văn B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xác định chiếc xe mô tô biển số 66V1-067.15 ông đã bán từ lâu nên nay ông có không yêu cầu gì trong vụ án này.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, 54, 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Minh Ph** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh Ph 04 (bốn) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Do anh Trần Thanh T rút lại yêu cầu đối với bị cáo Lê Minh Ph bồi thường cho anh T số tiền 2.209.000 đồng nên bị cáo Ph không phải bồi thường cho anh T số tiền này.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 con dao (loại dao Thái lan) có cán nhựa màu đen dài 30cm; 02 giỏ gân; 01 đòn gánh bằng gỗ dài khoảng 1,2m là công cụ dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: xe mô tô biển số 66V1-067.15 là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

(Các tài sản trên hiện Chi cục thi hành án dân sự Huyện đang bảo quản).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thanh Phí nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ lien quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh ĐT; (1b)
- VKSND huyện Châu Thành; (2b)
- Công an huyện Châu Thành; (4b)
- Chi cục THA huyện Châu Thành; (1b)
- Sở Tư pháp; (1b)
- Thi hành án phạt tù; (1b)
- Những người tham gia tố tụng; (4b)
- Lưu VT, TP; (2b)
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Văn Bình